TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày: 21 – 04 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trung Hiếu

2. Ông Trịnh Thanh Phong

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2026/HSST, ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2026 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 094/2026 đối với các bị cáo:

1. **Lê Minh K**, sinh ngày 19/11/2006; nơi cư trú: số C khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Q, sinh năm 1978 và bà Vương Thị Bích T, sinh năm 1986. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2025 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Sơn Minh T1**, sinh ngày 24/4/2005; nơi cư trú: khóm B phường T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Châm R, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2025 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Thạch Hồng P**, sinh ngày 06/12/2005; nơi cư trú: ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Hồng S, sinh năm 1983 và bà Thạch Thị Sa H, sinh năm 1980. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 23/9/2025 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Lý Ngọc T3**, sinh ngày 09/7/2001; nơi cư trú: ấp L, xã S, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc Sa V, sinh năm 1974 và bà Trương Thị N. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hồng P:* Bà **Thạch Thị Quất T4** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T8, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Ngọc T3:* Ông **Diệp Minh T5** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T8, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 23/9/2025, tại khu vực sân chùa C thuộc ấp H, xã S, tỉnh Vĩnh Long, Công an xã S phát hiện, bắt quả tang bị cáo Lê Minh K và bị cáo Sơn Minh T1 đang có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo Thạch Hồng P hiện đang tu học tại chùa C, thu giữ từ bị cáo Thạch Hồng P 01 gói nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 1cm x 1cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma tuý và niêm phong gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 185/KL-KTHS-KV3 ngày 26/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1468gam (bút lục 41-42).

Quá trình điều tra đã xác định: các bị can Thạch Mến T6, bị cáo Lý Ngọc T3 và bị cáo Thạch Hồng P đều là những người đang tu học tại chùa C, vào khoảng 18 giờ ngày 23/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Lý Ngọc T3 rủ bị can Thạch Mến T6 hùn tiền để mua ma túy về sử dụng thì bị can Thạch Mến T6 đồng ý, cả hai cùng nhau bàn bạc thống nhất mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, kêu người bán giao ma túy vào chùa để sử dụng và thống nhất hùn thêm số tiền 100.000 đồng để mua 01 cái ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ để sử dụng ma túy đá, 01 chai nước ngọt để uống và 01 gói thuốc lá hiệu JET để hút, tổng cộng là 400.000 đồng. Sau đó, bị cáo Lý Ngọc T3 liên lạc qua ứng dụng Zalo với bị cáo Lê Minh K hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng cùng dụng cụ sử dụng ma túy đá và nhờ bị cáo K mua thêm 01 chai nước ngọt hiệu Sting và 01 gói thuốc lá hiệu JET thì bị cáo K đồng ý và thống nhất điểm hẹn để giao ma túy là tại khu vực sân chùa C. Sau khi đã thống nhất, bị cáo Lý Ngọc T3 đưa cho bị can Thạch Mến T6 số tiền 175.000 đồng, số tiền còn lại 225.000 đồng thì bị can Thạch Mến T6 tự hùn vào để mua ma túy và cả hai cũng thống nhất bị can Thạch Mến T6 sẽ đi ra khu vực sân chùa để nhận ma túy nhưng do bị can Thạch Mến T6 sắp đến giờ học không thể ra nhận ma túy nên đã đến gặp bị cáo Thạch Hồng P đưa số tiền 400.000 đồng (bị can Mến T6 cất số tiền 175.000 đồng của bị cáo Ngọc T3 đưa và dùng 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá

200.000 đồng của mình) cho bị cáo Thạch Hồng P để nhờ bị cáo P nhận ma túy dùm thì bị cáo P đồng ý. Bị cáo P nhận lấy số tiền 400.000 đồng và đi ra khu vực sân chùa C để đợi bị cáo K giao ma túy.

Đối với bị cáo Lê Minh K, sau khi đồng ý bán ma túy đá cho bị cáo Lý Ngọc T3, bị cáo K liên lạc với người nam tên T7 hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng và 01 ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ để sử dụng trái phép ma túy với giá 50.000 đồng, cả hai hẹn giao nhận ma túy đá khu vực ngã tư Chùa P, thuộc khóm B, phường N, tỉnh Vĩnh Long. Trước khi đi gặp T7 để nhận ma túy thì có bị cáo Sơn Minh T1 đến nhà nên bị cáo K rủ T1 đi theo và bị cáo T1 đồng ý, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 84F9-4461 chở bị cáo T1 đến khu vực ngã tư Chùa P để gặp T7. Khi đến nơi, bị cáo K gặp T7 và đưa cho T7 số tiền 250.000 đồng, T7 đưa cho bị cáo K 01 gói ma túy đá cùng ống thủy tinh được để bên trong gói thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, bị cáo K kêu bị cáo T1 cất giữ để giao cho người khác, bị cáo T1 cầm lấy gói thuốc thấy rất nhẹ và nhìn thấy có 01 ống thủy tinh nên biết bên trong có ma túy và bị cáo T1 đồng ý nhận để giúp bị cáo K đi giao ma túy. Trên đường đến chùa C, bị cáo K và bị cáo T1 ghé vào tiệm tạp hóa (không rõ tên và địa chỉ) mua 01 gói thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 chai nước ngọt hiệu Sting theo yêu cầu của bị cáo Lý Ngọc T3. Sau khi mua xong, bị cáo T1 bỏ gói thuốc lá hiệu SAIGON bên trong có chứa ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá vào trong túi nylon cùng với gói thuốc lá hiệu JET và chai nước ngọt hiệu Sting rồi cầm trên tay ngồi phía sau xe mô tô cho bị cáo K điều khiển chở đi đến chùa C. Khi bị cáo K chở bị cáo T1 đến khuôn viên chùa C thì cả hai bị cáo gặp được bị cáo P đang đợi ở đây, bị cáo P yêu cầu để ma túy đá trên đuôi xe rồng ở sân chùa thì bị cáo T1 cầm túi nylon có chứa ma túy đá cùng những đồ vật có liên quan để lên đuôi xe rồng, thấy vậy bị cáo P trực tiếp đưa cho bị cáo T1 số tiền 400.000 đồng rồi đến lấy túi nylon trên đuôi xe rồng, bị cáo T1 quay trở lại xe mô tô của bị cáo K còn bị cáo P cầm túi nylon đi vào bên trong chùa thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài việc mua bán ma túy vào ngày 23/9/2025 nêu trên thì trước đó bị cáo Lê Minh K còn bán ma túy cho bị cáo Thạch Hồng P thêm một lần khác. Cụ thể: Vào khoảng 18 giờ ngày 21/9/2025, bị cáo P liên hệ qua tài khoản Z với bị cáo K để mua ma túy đá với giá 200.000 đồng và yêu cầu bị cáo K giao ma túy tại chùa C thì bị cáo K đồng ý. Sau đó, bị cáo K cũng liên lạc với người nam tên T7 hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 84F9-4461 đến trước cổng chùa C để bán lại cho bị cáo P. Khi đến nơi, bị cáo K ném gói ma túy đá xuống cổng chùa rồi điều khiển xe mô tô chạy đi khoảng 6m gặp bị cáo P đang chờ sẵn để nhận lấy số tiền 200.000 đồng từ bị cáo P rồi chỉ vị trí ném gói ma túy đá, bị cáo P đến nhặt lấy rồi mang gói ma túy vô phòng ngủ của mình bên trong chùa C để sử dụng một mình.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lê Minh K, Sơn Minh T1, Thạch Hồng P và Lý Ngọc T3 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét cho các bị cáo.

Đối với hành vi của bị can Thạch Mến T6 (sinh ngày 06/12/2008) đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do bị can Thạch Mến T6 là người dưới 18 tuổi nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để xử lý riêng trong một vụ án khác.

Đối với người nam tên T7 ở khu vực ngã tư Chùa P, người đã bán ma túy cho bị cáo K, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra có tiến hành xác minh trong khu vực nhưng không xác định được con người cụ thể nên chưa có cơ sở để xử lý.

Sau khi bắt quả tang, lực lượng Công an có tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với với các bi cáo Lê Minh K, Sơn Minh T1, Thạch Hồng P, Lý Ngọc T3 và bị can Thạch Mến T6, kết quả cả 05 đều dương tính với Methamphetamine. Các bị cáo đều thừa nhận trước đó đã có sử dụng ma túy đá, tuy nhiên qua quá trình làm việc, các bị cáo đều khẳng định là thực hiện hành vi sử dụng ma túy một mình, không có tổ chức sử dụng cùng nhau, Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được dụng cụ, đồ vật có liên quan đến ma túy nên chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã thực hiện thủ tục đề nghị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Tang vật, đồ vật Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng;

- 01 gói nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 1cm x 1cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, là chất ma tuý;

- 01 bao thuốc lá hiệu S;

- 01 ống thủy tinh (nỏ) có kích thước dài 10 cm, có đầu tròn rộng 1,5 cm, được quấn bên ngoài bằng giấy màu trắng;

- 01 bao thuốc lá hiệu Jet chưa qua sử dụng, còn nguyên vẹn;

- 01 chai nước ngọt hiệu Sting;

- 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, mặt màn hình màu đen, số máy NWKN2U/A, số sê ri FFWL81YDN72K, bị bể mặt kính phía sau, lắp kèm sim thuê bao số 0325676404 (của bị cáo Lê Minh K);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, số IMEI 1: 869945067681052, số IMEI 2: 869945067681045, số sê ri 4TCUVGRU8EESKQK (của bị cáo Sơn Minh T1);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ, số sê ri R9PT40H067P, được lắp sim thuê bao số 0378563707 và 0704974113 (của bị cáo Thạch Hồng P);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng, nứt vỡ nhiều vị trí, số máy NQAD2KH/A, số sê ri GHLXLOTPJCLJ, được lắp sim thuê bao số 0788917504 (của bị cáo Lý Ngọc T3);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen, biển số 84F9-4461.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen, biển số 84F9-4461 cho ông Lê Minh Q là cha của bị cáo Lê Minh K, do bị cáo K lấy xe trên để đi mua bán ma túy thì ông Q hoàn toàn không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSKV10 ngày 04/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Lê Minh K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Sơn Minh T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Thạch Hồng P và bị cáo Lý Ngọc T3 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lê Minh K, bị cáo Sơn Minh T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Truy tố bị cáo Thạch Hồng P, bị cáo Lý Ngọc T3 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Căn cứ: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sơn Minh T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Căn cứ: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Hồng P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T3 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Thạch Hồng P thống nhất với bản cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo có nhân thân tốt; chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng khó khăn. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà V1 kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được miễn án phí.

Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Lý Ngọc T3 thống nhất với bản cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo có nhân thân tốt; chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng khó khăn. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà V1 kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được miễn án phí.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 23/9/2025, tại chùa C thuộc ấp H, xã S, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Lê Minh K và bị cáo Sơn Minh T1 đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Thạch Hồng P gồm 01 gói ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 0,1468gam với giá 400.000 đồng, trước đó bị cáo Lý Ngọc T3 và bị can Thạch Mến T6 đã bàn bạc cùng nhau hùn tiền để mua ma túy về sử dụng, bị cáo Lý Ngọc T3 hùn 175.000 đồng, bị can Thạch Mến T6 hùn 225.000 đồng và nhờ Thạch Hồng P ra sân chùa để nhận ma túy, ngay sau khi bị cáo P nhận được ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài lần bán ma túy nêu trên, vào khoảng 18 giờ ngày 21/9/2025, tại trước cổng chùa C, bị cáo Lê Minh K còn bán cho bị cáo Thạch Hồng P 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, bị cáo P đã sử dụng một mình hết số ma túy này.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh K đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy' tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Sơn Minh T1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thạch Hồng P, bị cáo Lý Ngọc T3 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Minh K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Sơn Minh T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Thạch Hồng P, bị cáo Lý Ngọc T3 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học

tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Bị cáo Lê Minh K có cha là ông Lê Minh Q được tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác Hội cựu chiến binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Xét lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Thạch Hồng P, bị cáo Lý Ngọc T3 là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về vật chứng:

- 01 bịch nylon màu trắng;

- 01 gói nylon trong suốt được hàn kín có kích thước 1cm x 1cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, là chất ma tuý;

- 01 bao thuốc lá hiệu S;

- 01 ống thủy tinh (nỏ) có kích thước dài 10 cm, có đầu tròn rộng 1,5 cm, được quấn bên ngoài bằng giấy màu trắng;

- 01 bao thuốc lá hiệu Jet chưa qua sử dụng, còn nguyên vẹn;

- 01 chai nước ngọt hiệu Sting;

- 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, mặt màn hình màu đen, số máy NWKN2U/A, số sê ri FFWL81YDN72K, bị bể mặt kính phía sau, lắp kèm sim thuê bao số 0325676404 (của bị cáo Lê Minh K);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, số IMEI 1: 869945067681052, số IMEI 2: 869945067681045, số sê ri 4TCUVGRU8EESKQK (của bị cáo Sơn Minh T1);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ, số sê ri R9PT40H067P, được lắp sim thuê bao số 0378563707 và 0704974113 (của bị cáo Thạch Hồng P);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng, nứt vỡ nhiều vị trí, số máy NQAD2KH/A, số sê ri GHLXLOTPJCLJ, được lắp sim thuê bao số 0788917504 (của bị cáo Lý Ngọc T3);

Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy; sung vào ngân sách Nhà nước và trã lại cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: bị cáo Lê Minh K và bị cáo Sơn Minh T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Thạch Hồng P và bị cáo Lý Ngọc T3 được miễn án phí do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng khó khăn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh K, bị cáo Sơn Minh T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Thạch Hồng P, bị cáo Lý Ngọc T3 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1,2 điều 51; điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh K 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2025.

1.2. Căn cứ: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn Minh T1 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2025.

1.3. Căn cứ: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Hồng P 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2025.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T3 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1402 gam, vỏ bao gói để trong túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số PS3 24069327 với hình dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Thạch Hiếu N1.

- 01 bịch nylon màu trắng;

- 01 bao thuốc lá hiệu S;

- 01 ống thủy tinh (nỏ) có kích thước dài 10 cm, có đầu tròn rộng 1,5 cm, được quấn bên ngoài bằng giấy màu trắng;

- 01 bao thuốc lá hiệu Jet chưa qua sử dụng, còn nguyên vẹn;

- 01 chai nước ngọt hiệu Sting;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, mặt màn hình màu đen, số máy NWKN2U/A, số sê ri FFWL81YDN72K, bị bể mặt kính phía sau, lắp kèm sim thuê bao số 0325676404 (của bị cáo Lê Minh K);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều chỗ, số sê ri R9PT40H067P, được lắp sim thuê bao số 0378563707 và 0704974113 (của bị cáo Thạch Hồng P);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng, nứt vỡ nhiều vị trí, số máy NQAD2KH/A, số sê ri GHLXLOTPJCLJ, được lắp sim thuê bao số 0788917504 (của bị cáo Lý Ngọc T3);

Trả lại cho bị cáo Sơn Minh T1 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, số IMEI 1: 869945067681052, số IMEI 2: 869945067681045, số sê ri 4TCUVGRU8EESKQK.

Buộc bị cáo Lê Minh K nộp 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Minh K và bị cáo Sơn Minh T1 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Thạch Hồng P và bị cáo Lý Ngọc T3 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 10-Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ